

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 31/7/2026)

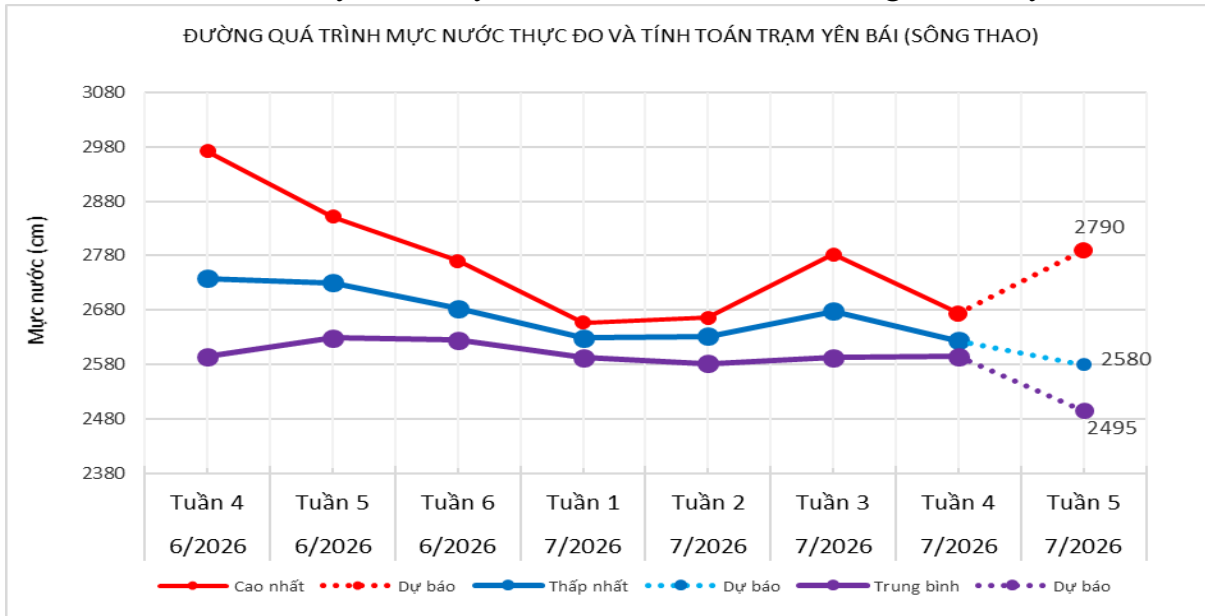
1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

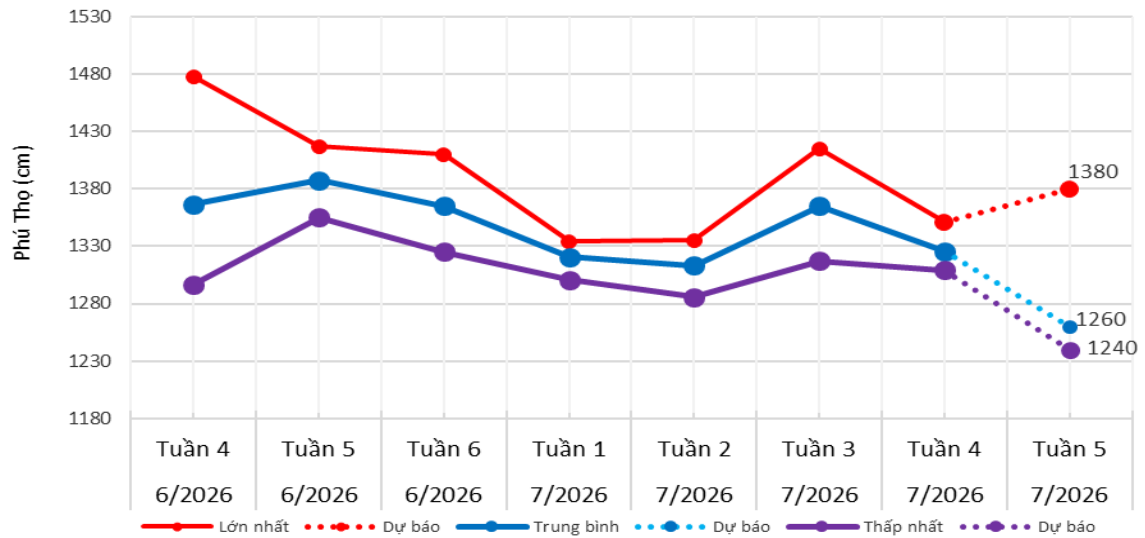
- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái và trạm Phú Thọ có dao động.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có sự gia tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên (hiện hồ Hòa Bình đang duy trì mở 01 cửa xả đáy) và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

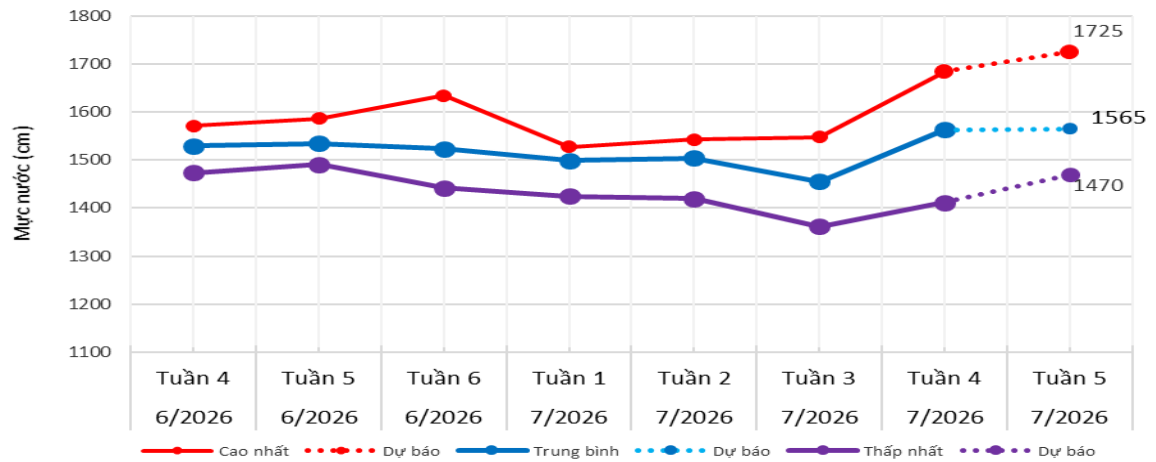
- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục có dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



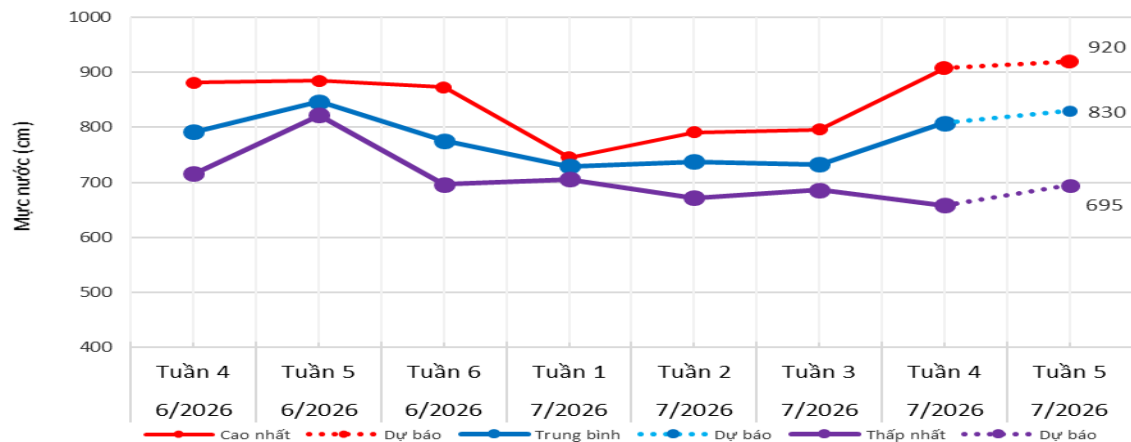
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

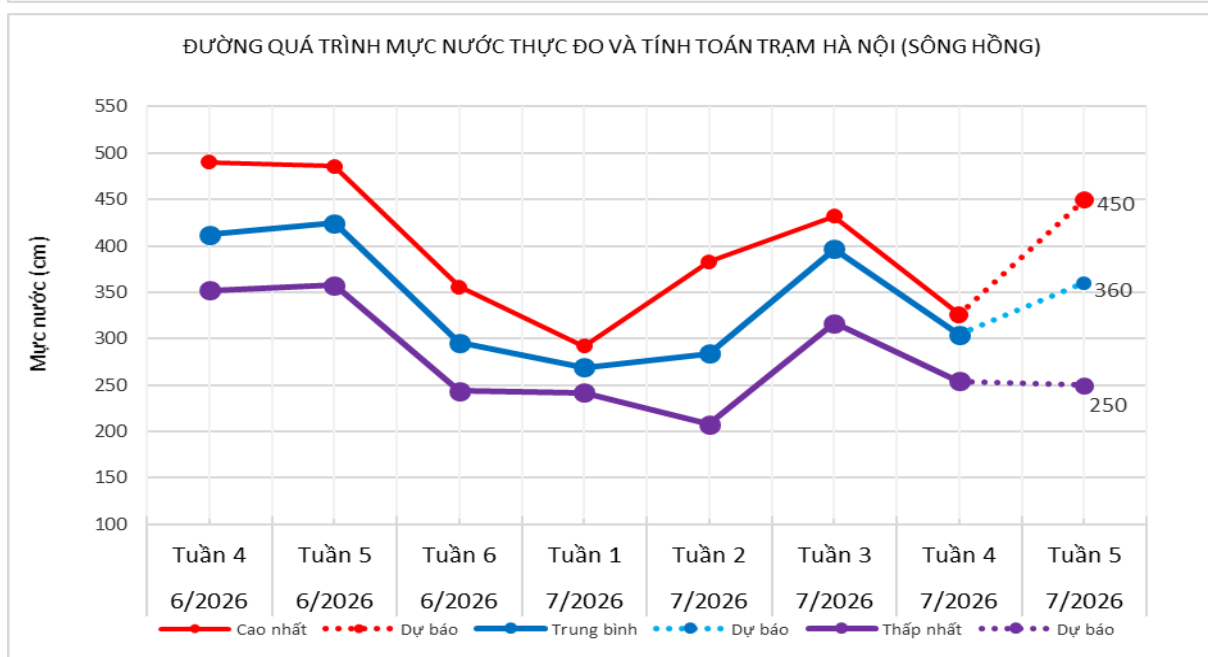
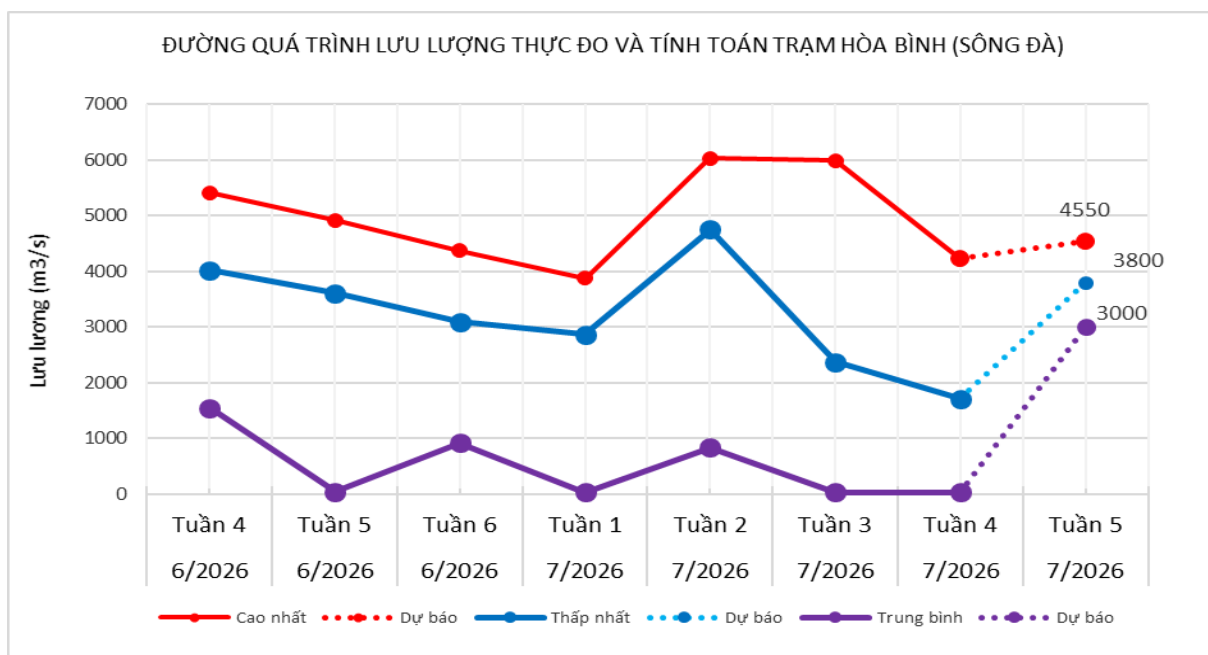


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





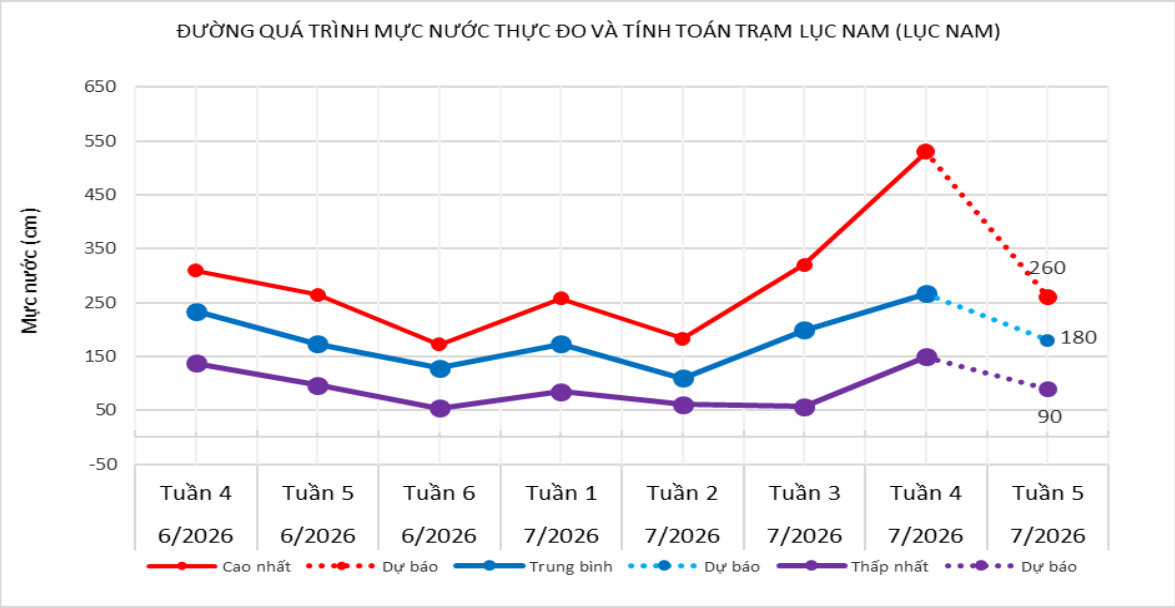
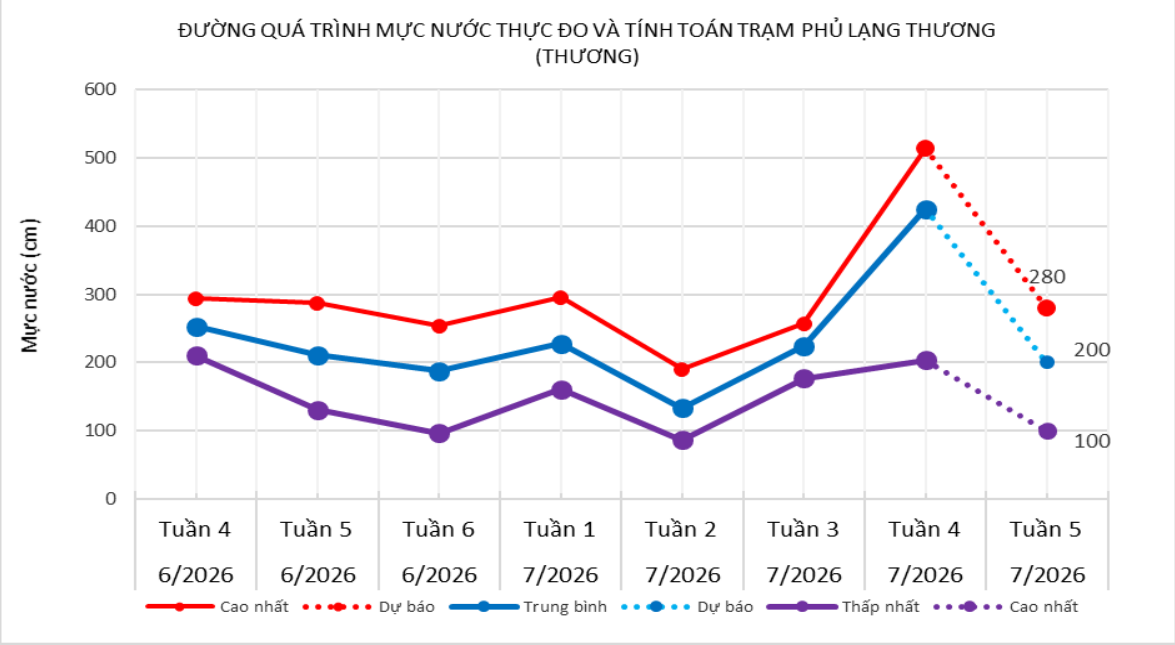
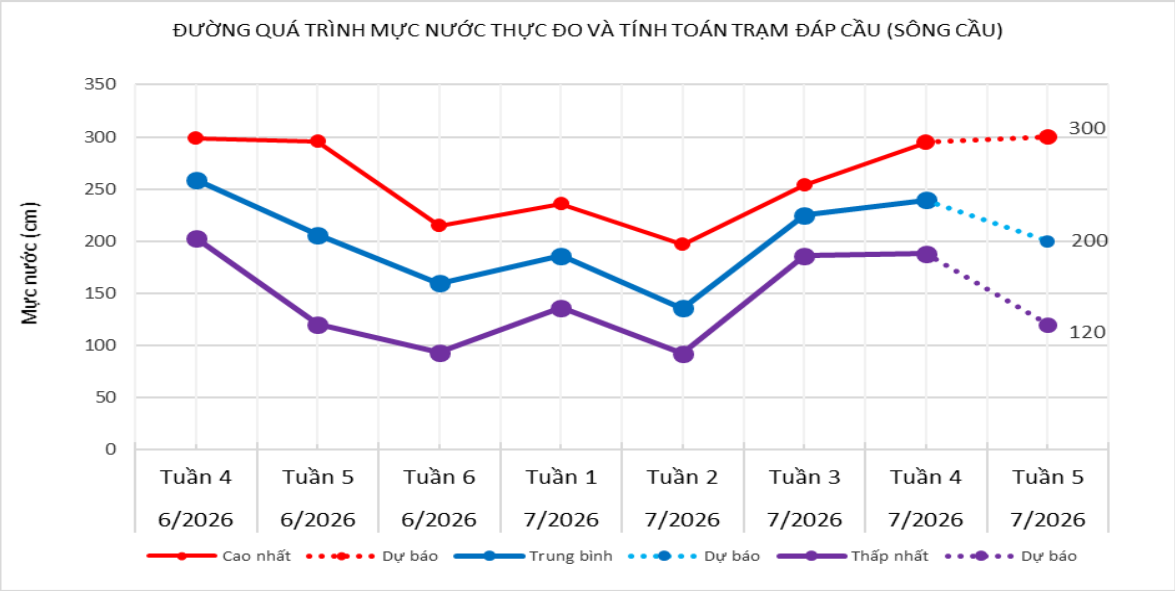
2. Lưu vực sông Thái Bình

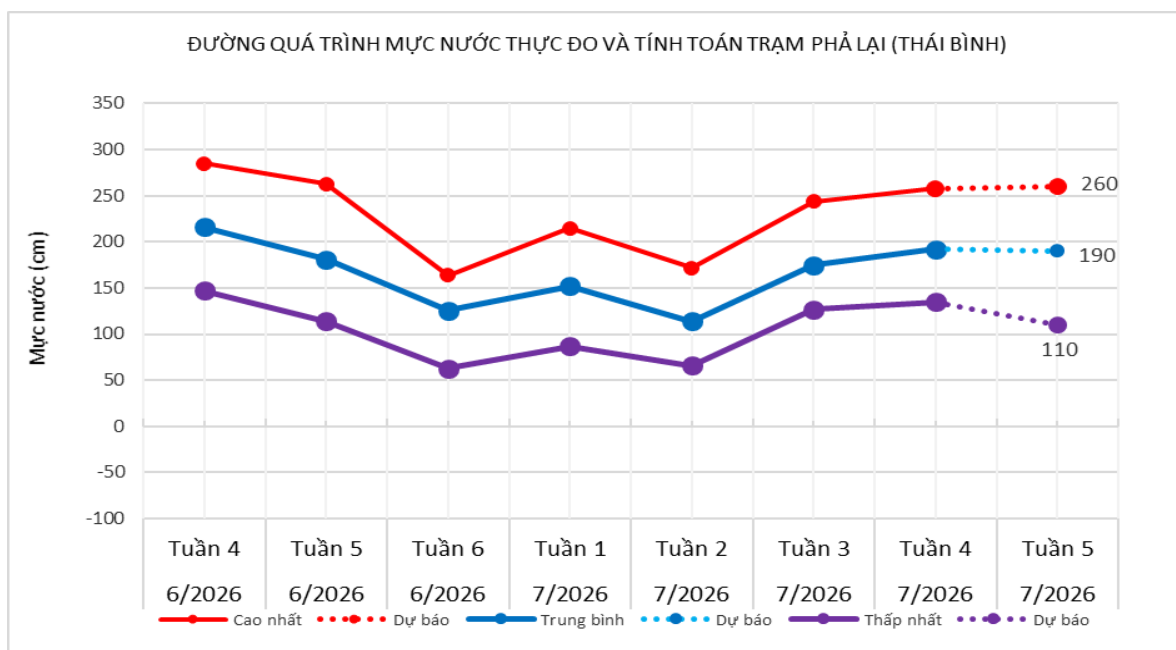
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, trên thượng lưu sông Cầu đã xuất hiện 01 đợt dao động với biên độ 1,0-2,0m. Mức nước cao nhất tại các trạm chính vẫn ở dưới mức BĐ1, các trạm hạ lưu đều dưới BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, hạ lưu có dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.





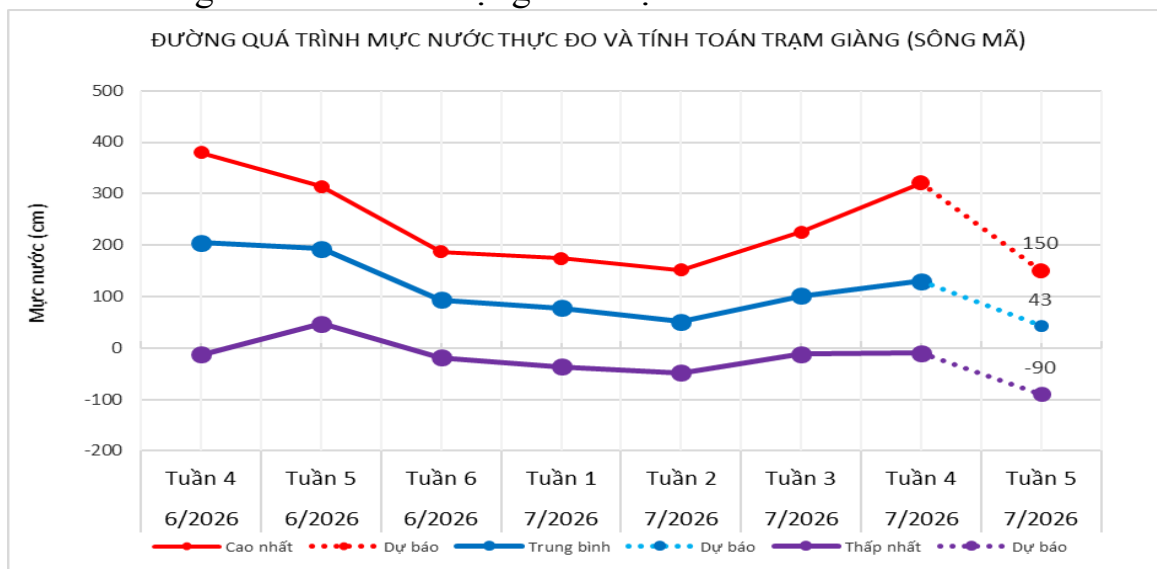
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

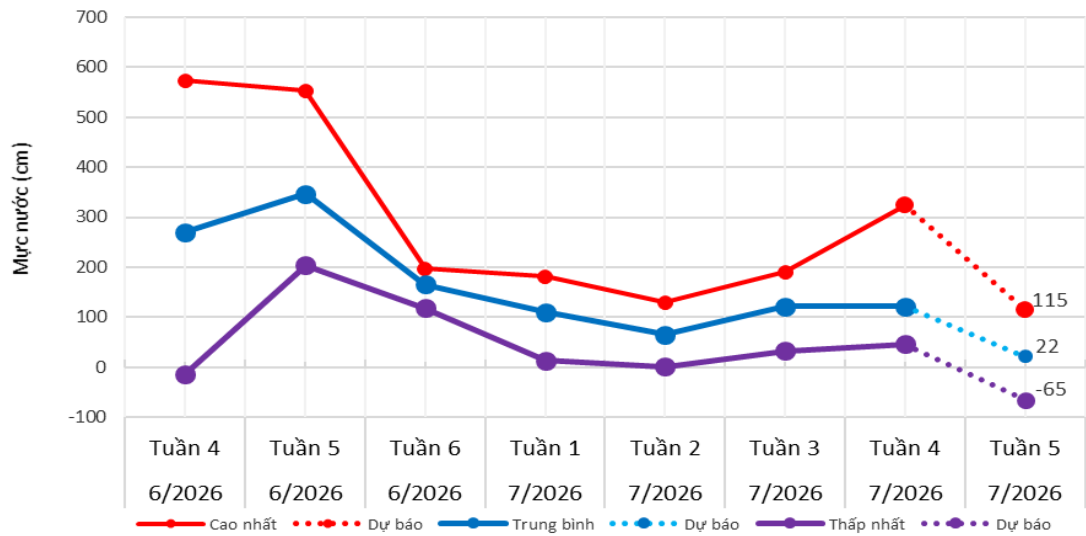
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày qua, mực nước thượng lưu sông Mã xuất hiện lũ nhỏ, thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong 10 ngày qua, mực nước trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

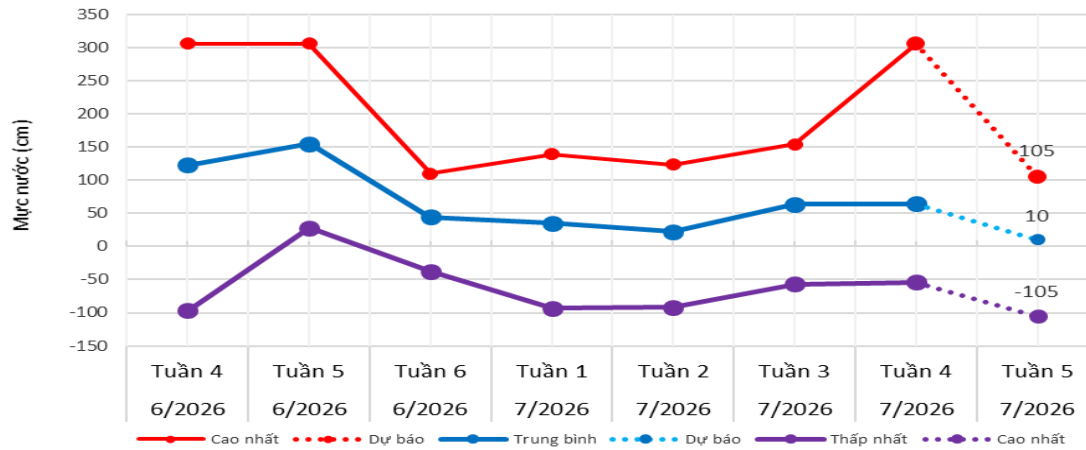
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày tới, mực nước thượng lưu sông Mã có dao động mạnh trong 1-2 ngày cuối, thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong 10 ngày tới, mực nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị có dao động, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.



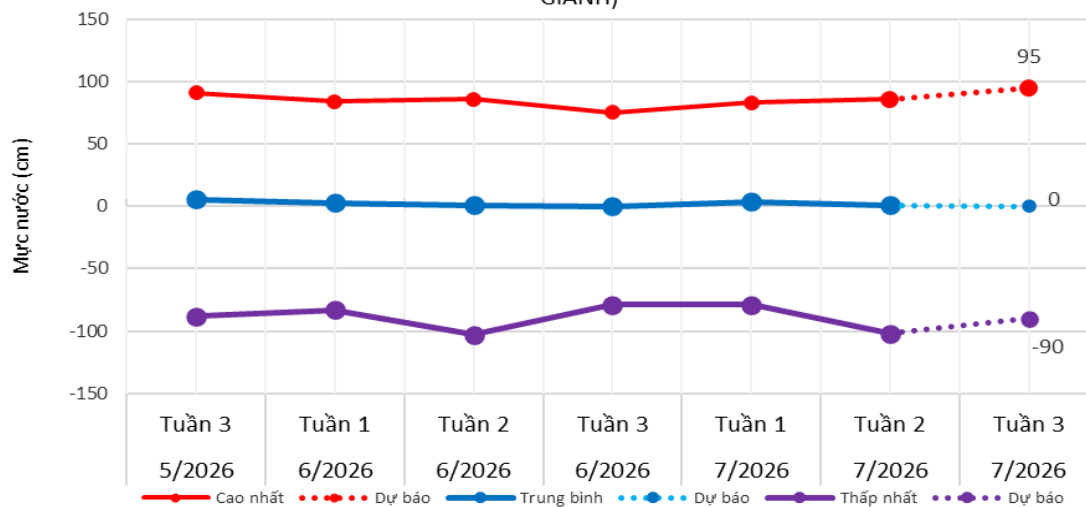
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

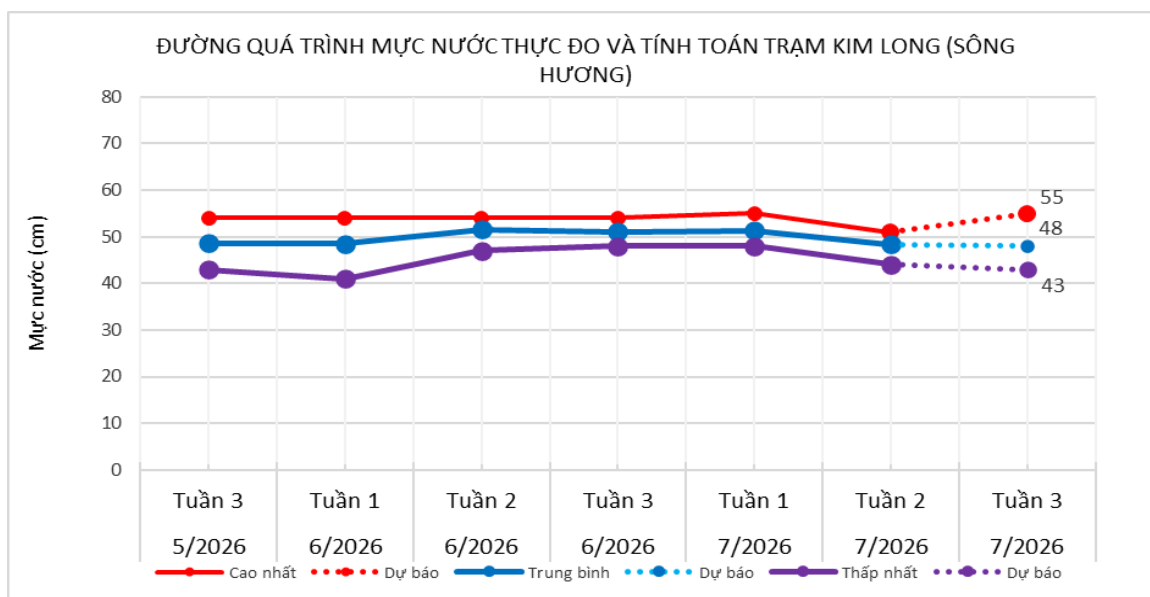


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





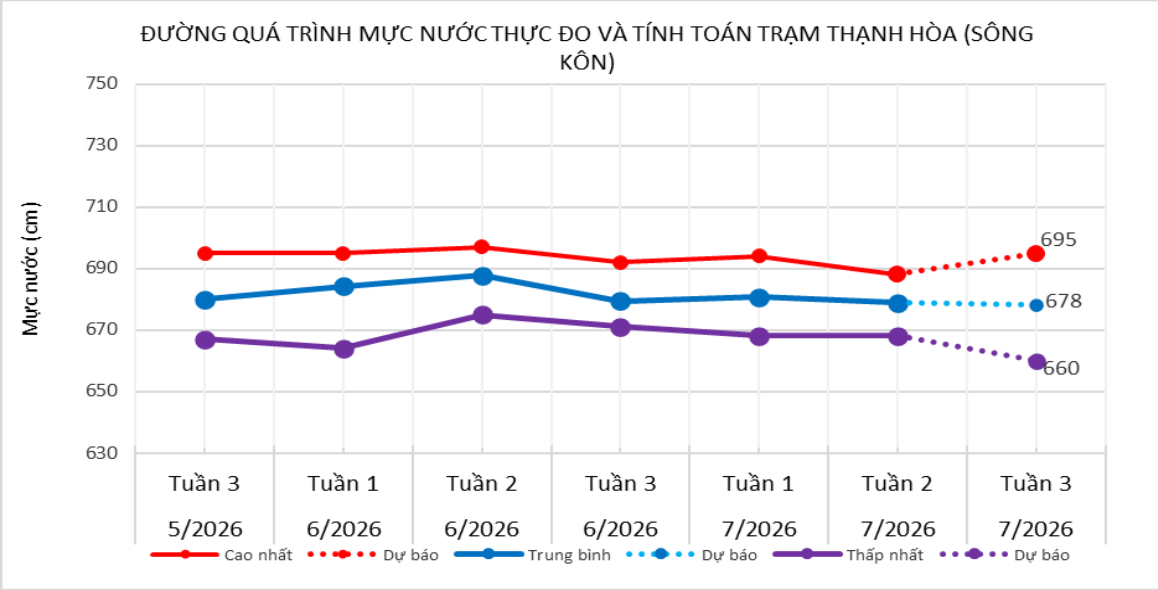
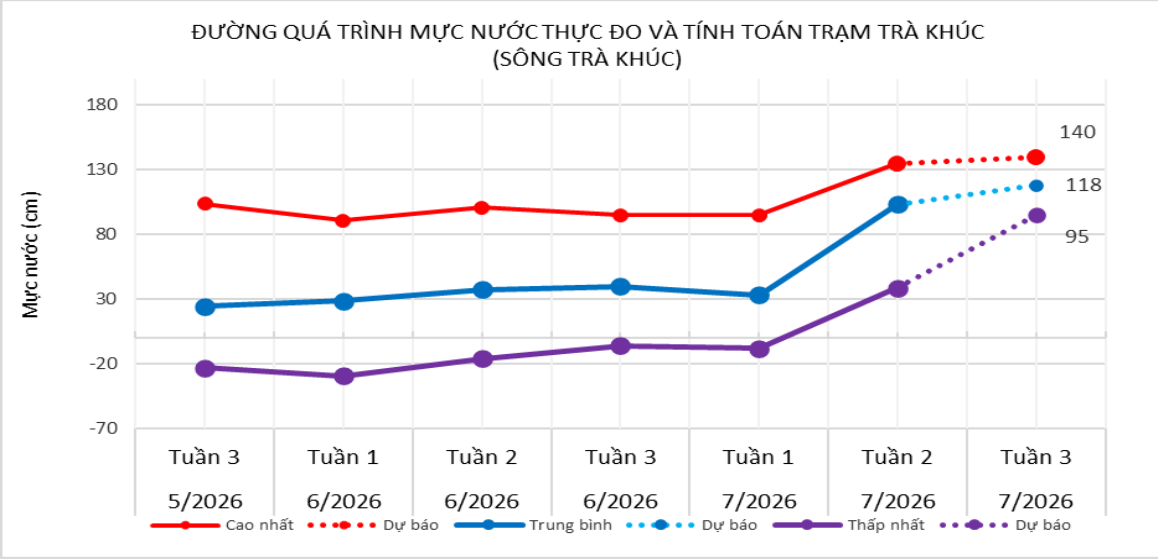
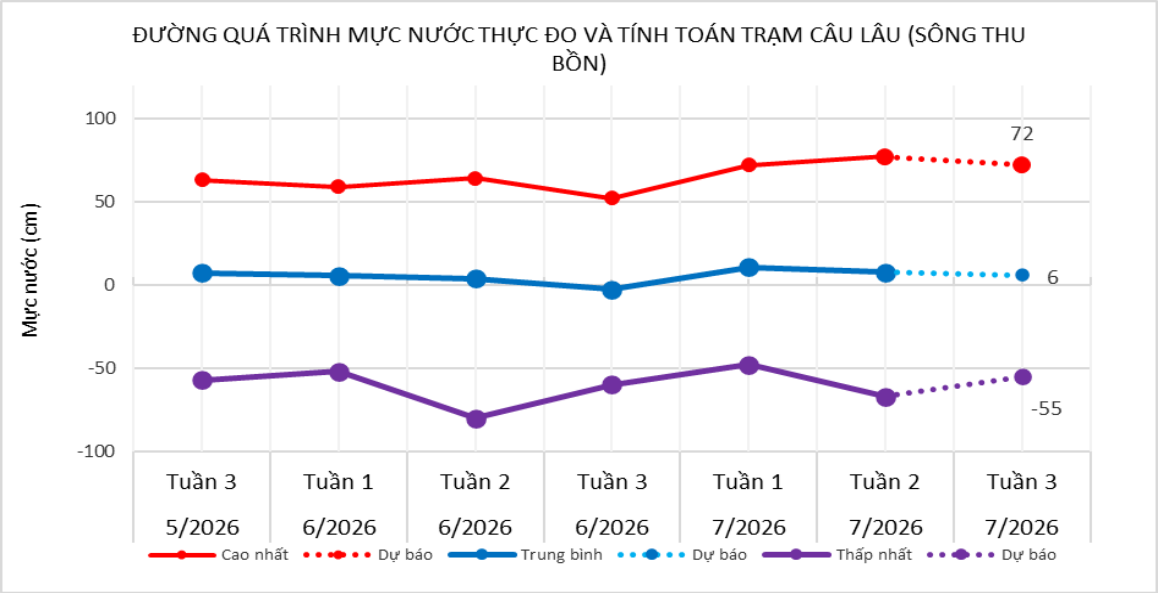
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

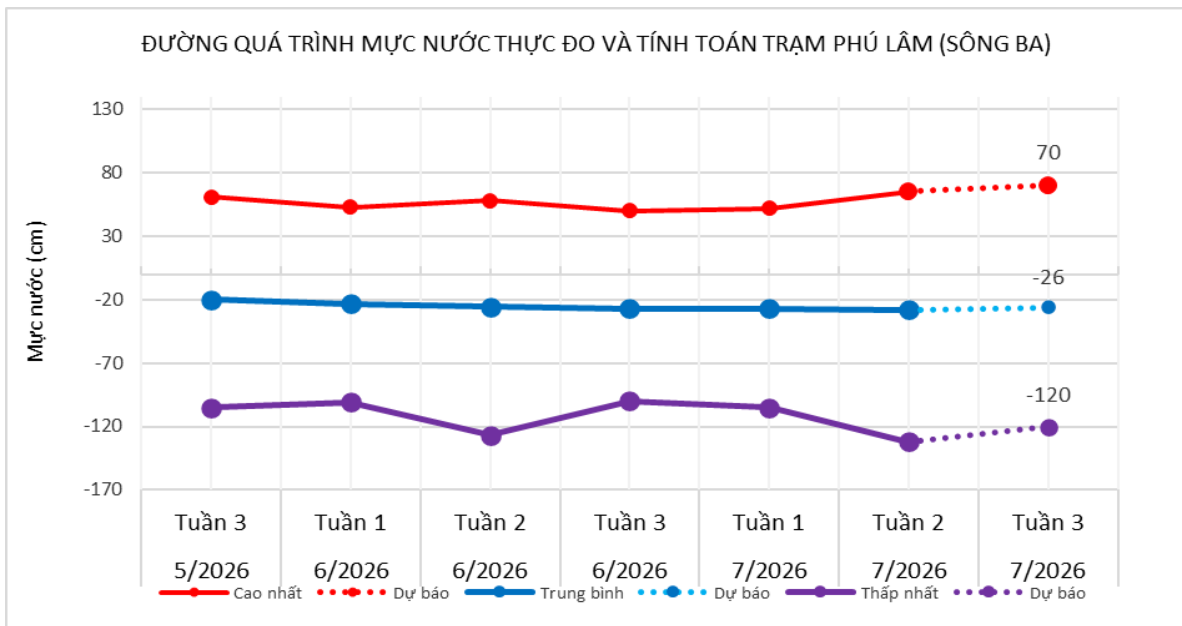
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong 10 ngày qua, mực nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông phổ biến biến đổi chậm, một số sông có xuất hiện dao động nhỏ. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong 10 ngày tới, mực nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





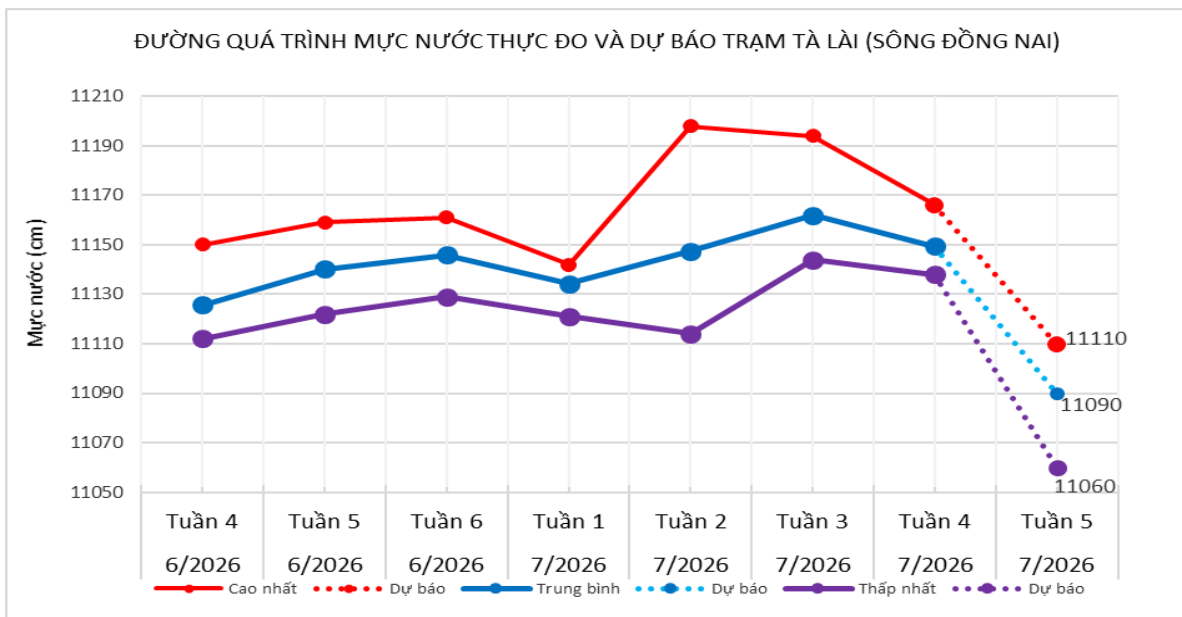
Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

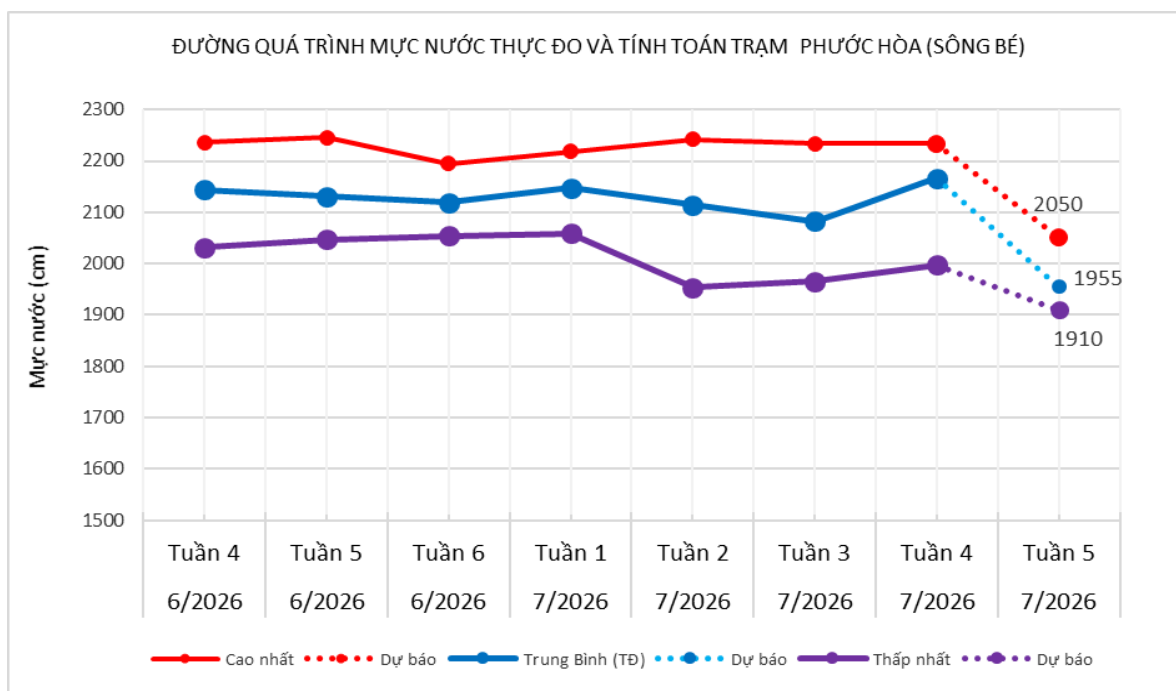
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.





5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

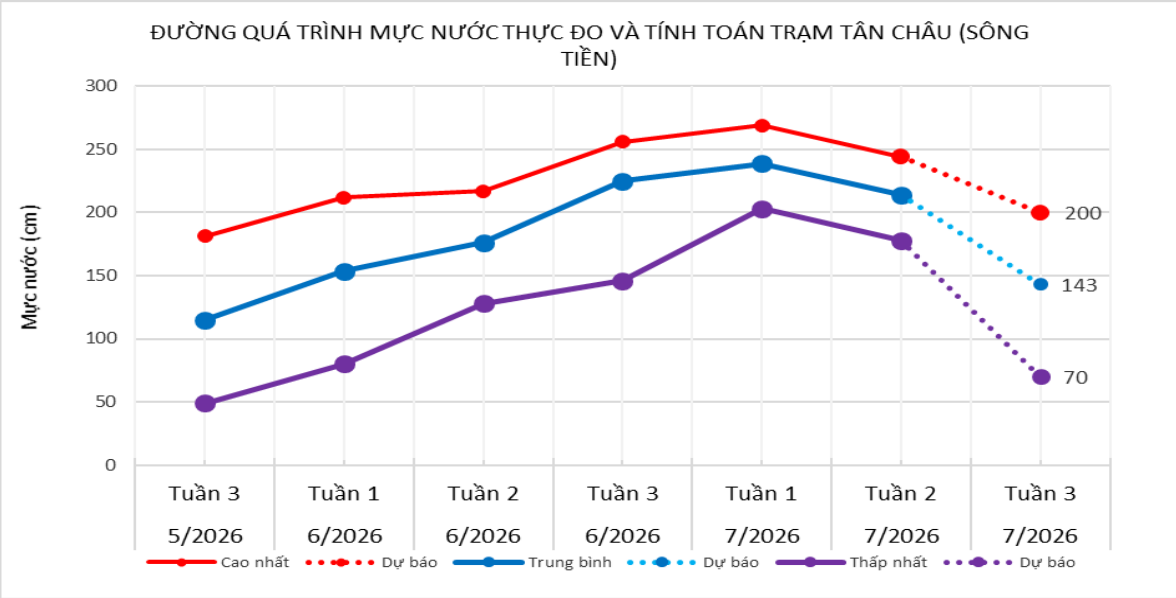
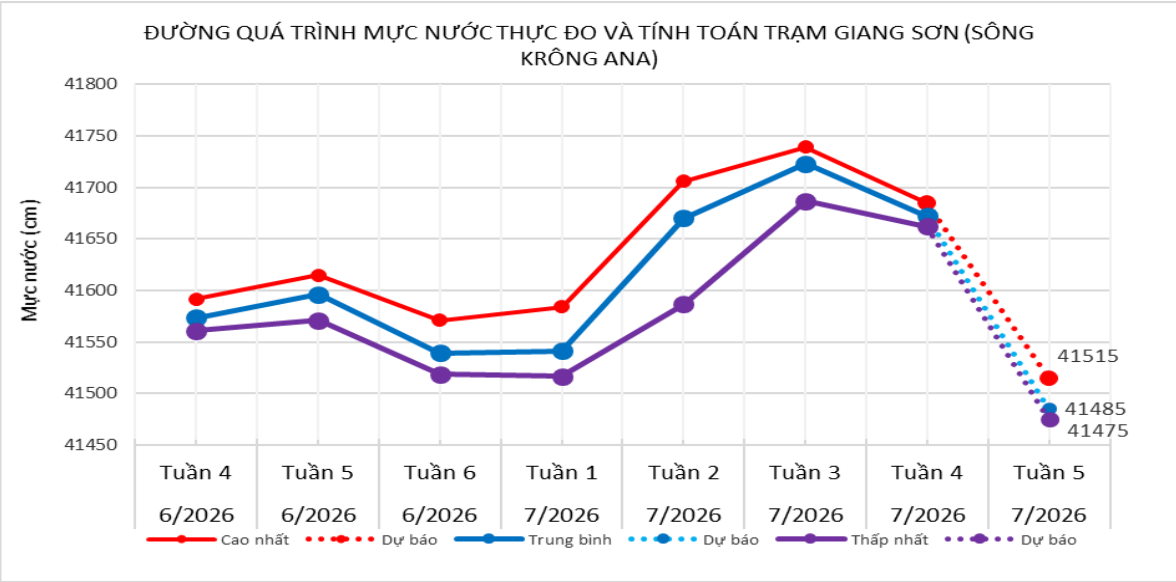
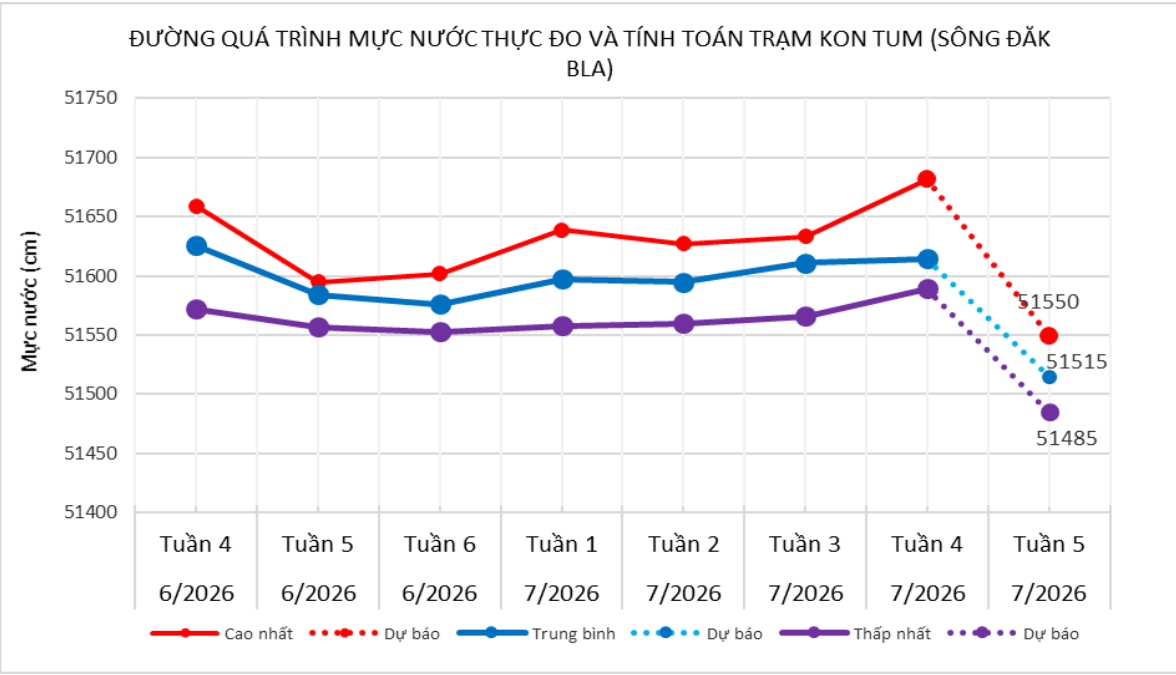
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

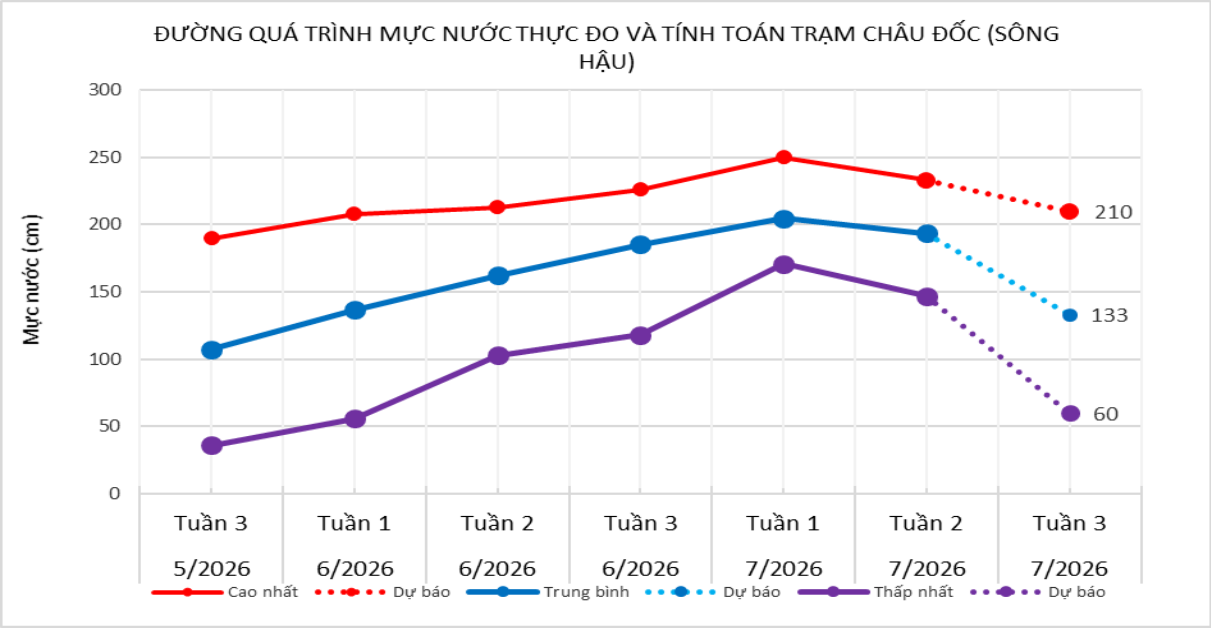
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long có xu thế lên dần từ ngày 10-17/7, sau xuống theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,08m (ngày 17/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,17m (ngày 17/7).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống trong 05 ngày đầu, sau biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,0m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,10m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/07/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	4130	5393	3458	3800	4550	3000
Thao	Yên Bái	2616	2715	2488	2580	2790	2495
Thao	Phú Thọ	1292	1338	1250	1260	1380	1240
Lô	Tuyên Quang	1574	1721	1491	1565	1725	1470
Lô	Vụ Quang	821	896	742	830	920	695
Cầu	Đáp Cầu	184	244	125	200	300	120
Thương	Phủ Lạng Thương	169	241	97	200	280	100
Lục Nam	Lục Nam	147	228	78	180	260	90
Hồng	Hà Nội	378	399	350	360	450	250
Thái Bình	Phả Lại	158	227	95	190	260	110
Mã	Giàng	49	215	-80	43	150	-90
Cả	Nam Đàn	17	126	-72	22	115	-65
La	Linh cảm	5	129	-137	10	105	-105
Đăkbla	Kon Tum	51531	51580	51485	51515	51550	51485
Krông Ana	Giang Sơn	41488	41501	41479	41485	41515	41475
Đồng Nai	Tà Lài	11099	11118	11090	11090	11110	11060
Bé	Phước Hòa	1960	2027	1915	1955	2050	1910

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	01	86	-102	-5	95	-90	5	90	-80	0	95	-90
Hương	Kim Long	48	51	44	49	55	45	47	50	43	48	55	43
Thu Bồn	Câu Lâu	8	77	-67	5	68	-48	7	72	-55	6	72	-55
Trà Khúc	Trà Khúc	104	135	39	120	140	100	115	130	95	118	140	95
Kôn	Thạnh Hòa	679	688	668	675	690	665	680	695	660	678	695	660
Đà Rằng	Phú Lâm	-26	65	-132	-26	60	-100	-25	70	-120	-26	70	-120
Tiền	Tân Châu	140	208	20	140	190	70	145	200	80	143	200	70
Hậu	Châu Đốc	124	217	-6	130	195	60	135	210	70	133	210	60